

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số: 7179 /2004/QĐ.UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 07 tháng 10 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
V/v Ban hành qui định lập, quản lý và sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định số 05/1998/QĐ.TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/01/1998 về quản lý các chương trình mục tiêu Quốc gia;
- Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Xét tờ trình số 2498/LĐTBXH-XĐGN ngày 20/09/2004 V/v ban hành qui định lập, quản lý và sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay ban hành kèm theo Quyết định này qui định về việc Lập, quản lý và sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.
Quyết định này thay thế quyết định số 724/QĐ-UB ngày 15/12/1999 của UBND Tỉnh về việc ban hành qui định lập, quản lý và sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo.

Điều 3 : Chánh Văn phòng HĐND và UBND Tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo (XĐGN) Tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các thành viên Ban chỉ đạo chương trình XĐGN Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3,
 - BCD chương trình XĐGN TW "Đề b/c"
 - TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh.
 - Thành viên UBND Tỉnh.
 - UBMTTQ Tỉnh.
 - Ban VHXXH-HĐND Tỉnh.
 - Kho bạc nhà nước Tỉnh.
 - Lưu : VT-TH
- V3@24/09/2004

TM.UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHẠM QUANG KHẢI

QUY ĐỊNH

*V/v : lập, quản lý và sử dụng quỹ xóa đói giảm nghèo
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1179/ ngày 07/10/2004
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Quy định này áp dụng đối với việc huy động vốn và cho vay đối với các phương án, dự án nhỏ của hộ hoặc nhóm hộ nghèo gồm :

- Hộ nghèo theo chuẩn mực của Bộ Lao động - TBXH công bố theo từng thời kỳ, có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có tên trong danh sách hộ nghèo được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có tên trong danh sách hộ nghèo được UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 2 : Quỹ cho vay xóa đói giảm nghèo được huy động từ các nguồn sau :

- Trích một phần từ Ngân sách cấp tỉnh hàng năm trên cơ sở nguồn tăng thu ngân sách tiết kiệm chi hàng năm để tăng nguồn cho vay.

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 3 : Quỹ xóa đói giảm nghèo được lập thống nhất tại cấp tỉnh. Hoạt động của Quỹ cho vay XĐGN không mang tính chất kinh doanh tiền tệ. Mục đích hoạt động của quỹ cho vay XĐGN nhằm phục vụ cho các hộ nghèo vay vốn để tăng gia sản xuất , tạo việc làm có thu nhập chính đáng, thoát khỏi đói nghèo.

Điều 4 : Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo các cấp ở địa phương phối hợp với các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm tổ chức vận động và tiếp nhận mọi nguồn lực nhằm lập quỹ cho vay xóa đói giảm nghèo theo đúng quy định cơ chế tài chính hiện hành . Toàn bộ số tiền huy động được do Sở Tài chính quản lý.

- Các cấp, các ngành có kế hoạch thường xuyên phát triển nguồn quỹ cho vay XĐGN để phục vụ cho các mục tiêu chương trình XĐGN đã được phê duyệt và chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan Lao động - TBXH và Tài chính cùng cấp .

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

Điều 5 : Định kỳ 3 tháng các cơ quan, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm chuyển toàn bộ số tiền huy động được vào tài khoản tiền gửi quỹ cho vay xóa đói giảm nghèo của nhà nước và của tỉnh .

Điều 6 : Định kỳ 3 tháng Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển nguồn kinh phí vận động được vào tài khoản tiền gửi mở tại Ngân hàng chính sách xã hội của tỉnh tạo nguồn vốn để Ngân hàng cho vay xóa đói giảm nghèo.

Điều 7 : Ngân hàng chính sách xã hội của tỉnh chịu trách nhiệm quản lý quỹ cho vay xóa đói giảm nghèo và cho các hộ vay theo danh sách do cán bộ xóa đói giảm nghèo đề nghị chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xác nhận và trình cho trưởng Ban chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; và được quyền sử dụng nguồn vốn thu hồi được để tiếp tục cho hộ nghèo vay.

- Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội của tỉnh để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo phải thực hiện theo đúng qui định của Ngân hàng .

Điều 8 : Đối tượng được vay vốn :

- Các hộ thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia và chuẩn nghèo của tỉnh vay để thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tham gia chương trình xuất khẩu lao động ... (sau đây gọi tắt là dự án), để họ tự vươn lên thoát cảnh đói nghèo.

Điều 9 : Nguyên tắc vay vốn :

- Sử dụng vốn vay theo đúng mục đích của đơn xin vay
- Hoàn trả gốc và lãi đúng thời hạn đã thoả thuận.

Điều 10 : điều kiện để được vay vốn :

Đối tượng được xem xét cho vay khi có đủ các điều kiện sau :

- Hộ có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại địa phương nơi cho vay.
- Có tên trong danh sách hộ nghèo theo chuẩn quốc gia hoặc chuẩn nghèo của tỉnh.

- Hộ vay không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục vay vốn được ban XĐGN xã, phường, thị trấn bình xét, lập thành danh sách và được chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xác nhận trình trưởng Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo huyện, thị xã, thành phố duyệt cho vay.

- Chủ hộ hoặc người thừa kế được uỷ quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Ngân hàng, là người trực tiếp ký nhận và chịu trách nhiệm trả nợ.

Điều 11 : Vốn vay được sử dụng vào các mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm :

- Mua sắm các loại vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc, gia cầm... phục vụ cho việc trồng trọt chăn nuôi.
- Mua sắm công cụ lao động nhỏ như : cày, bừa, cuốc, xẻng, bình phun thuốc...
- Chi phí thuê làm đất, bơm nước, dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật..
- Đầu tư làm các nghề thủ công trong hộ gia đình như : mua nguyên vật liệu sản xuất công cụ lao động thủ công, máy móc nhỏ...
- Các chi phí nuôi trồng đánh bắt, chế biến thủy hải sản như : đào, đắp ao hồ, mua sắm các phương tiện ngư lưới cụ...
- Góp vốn thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh, dịch vụ do cộng đồng người lao động sáng lập và được chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) cho phép.

Điều 12 : Cho vay và thời hạn cho vay :

- Loại cho vay : cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn vay đến 12 tháng. Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay từ 12 tháng đến 60 tháng.
- Thời hạn cho vay : bên cho vay và hộ vay thỏa thuận về thời hạn cho vay căn cứ vào :

- + Mục đích sử dụng vốn vay.
- + Chu kỳ sản xuất kinh doanh dịch vụ.
- + Khả năng trả nợ của hộ vay.
- + Nguồn vốn cho vay hộ nghèo của địa phương.

Điều 13 : Lãi suất và sử dụng lãi suất cho vay hộ nghèo :

- Lãi suất cho vay hộ nghèo áp dụng theo lãi suất Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam thông báo từng thời kỳ, hiện nay đang là 0,5%/tháng. *theo CV 38'3247/UBND*
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từng thời kỳ. *Ngày 14/6/2006*

Lãi thu được phân bổ như sau :

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh :	40%
Ban xóa đói giảm nghèo cấp xã :	30%
Ban chỉ đạo XĐGN cấp huyện :	15%
Ban chỉ đạo XĐGN cấp tỉnh :	15%

*CỦA UBND TRẦN
Lãi suất cho vay 0,65%
hơn thấy.*

Phần lãi suất được trích này dùng để hỗ trợ thêm vào nguồn kinh phí ngân sách cấp nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động quản lý của chương trình, nội dung chi bao gồm :

- Chi cho công tác khảo sát và tổ chức thẩm định nguồn vốn cho vay.
- Chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị văn phòng, dụng cụ phục vụ công tác quản lý, chi xăng xe, cước phí giao thông phục vụ công tác .

- Chi hội nghị hướng dẫn nghiệp vụ, hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết.
- Chi điều tra xét duyệt hộ nghèo, công tác kiểm tra, phúc tra.
- Chi làm thêm giờ.
- Chi biên soạn tài liệu, báo cáo cho cơ quan tài trợ, bồi dưỡng phiên dịch cho các đoàn công tác của chuyên gia.
- Chi hỗ trợ công tác tập huấn, tham quan học tập mô hình xóa đói giảm nghèo.

Hàng tháng, quý, năm Thường trực Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo các cấp và đơn vị được trích lãi suất lập dự toán chi từ nguồn lãi suất được trích trình Thường trực Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo cùng cấp phê duyệt để thực hiện theo nội dung đã được quy định.

Điều 14 :

- Mức cho vay đối với hộ nghèo theo chuẩn quốc gia và hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh được xác định căn cứ vào : nhu cầu vay vốn, vốn tự có ; nhưng mức cho vay tối đa không quá 7 triệu đồng/hộ và cho vay đến mức tối đa 10 triệu đồng/hộ đối với những hộ vay với mục đích chăn nuôi đại gia súc : trâu, bò... (sinh sản, lấy thịt, lấy sữa), trồng cây lâu năm(cây công nghiệp, cây ăn quả), nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản.

- Đối với những hộ nghèo đang vay vốn xóa đói giảm nghèo làm ăn có hiệu quả, uy tín, vay trả đúng kỳ hạn, có nhu cầu vay thêm vốn nhưng đã có dư nợ tối đa qui định, nếu được Ban xóa đói giảm nghèo địa phương xét đề nghị, được chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xác nhận, và được trưởng Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo huyện, thị xã, thành phố duyệt thì được cho vay bổ sung bằng 1 suất vay từ nguồn vốn trung ương nhưng tổng mức dư nợ tối đa (của cả 2 nguồn vốn Trung ương và địa phương) không quá 20 triệu đồng/hộ.

Điều 15 : thủ tục qui trình cho vay :

- Mỗi lần vay vốn, hộ nghèo phải làm giấy đề nghị vay vốn kèm khế ước nhận nợ gửi cho ban xóa đói giảm nghèo xã, phường, thị trấn (theo mẫu 01B/CVHN) .

* Trách nhiệm của Ban xóa đói giảm nghèo xã, phường, thị trấn : Nhận đơn vay vốn của hộ nghèo, kiểm tra, thẩm định, đưa ra bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn. Lập danh sách (theo mẫu 03B/CVHN) kèm giấy đề nghị vay tiền kèm khế ước nhận nợ của các hộ nghèo trình ban xóa đói giảm nghèo và chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xác nhận danh sách hộ được vay (thời gian 5 ngày), trình Trưởng Ban chỉ đạo XĐGN huyện, thị xã, thành phố duyệt (thời gian 3 ngày), gửi đến Ngân hàng chính sách xã hội để hướng dẫn lập hồ sơ giải ngân (thời gian 3 ngày). Trong quá trình cho vay, kiểm tra việc giải ngân phải đúng tên hộ nghèo theo danh sách phê duyệt.

* Trách nhiệm của cán bộ ngân hàng chính sách xã hội :

- Cán bộ Ngân hàng tập hợp giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ kèm theo danh sách hộ nghèo theo mẫu 03B/CVHN được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra lại tính hợp pháp, hợp lệ. Thực hiện nhiệm vụ của mình trình trưởng phòng và giám đốc duyệt số hộ và số tiền giải ngân (thời gian 03 ngày).

- Thông báo kết quả duyệt cho vay và lịch giải ngân cho cán bộ xóa đói giảm nghèo để cán bộ xóa đói giảm nghèo thông báo cho hộ nghèo biết địa điểm và ngày giờ giải ngân.

- Phối hợp với cán bộ xóa đói giảm nghèo, ban XDGN và các ban ngành địa phương để kiểm tra, xử lý quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, quản lý vốn và báo cáo định kỳ theo qui định.

Điều 16 : Định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi

- Vốn vay phải được hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi theo đúng thời hạn đã cam kết, hộ vay có trách nhiệm đến Ngân hàng trả nợ gốc, lãi khi đến hạn.

+ Thu nợ gốc :

- Món vay ngắn hạn : thu nợ gốc 1 lần khi đến hạn
- Món vay trung hạn : phân kỳ trả nợ nhiều lần, 6 tháng hay 1 năm trả 1 lần do ban xóa đói giảm nghèo và hộ vay thoả thuận.

+ Thu lãi : Thu lãi theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng tùy theo do 2 bên thoả thuận, cán bộ XDGN đôn đốc hộ vay đến Ngân hàng trả lãi.

Điều 17 : Xử lý nợ đến hạn

17.1/Gia hạn nợ : trường hợp hộ vay không trả được nợ đúng hạn do thiên tai, dịch bệnh và nguyên nhân khách quan khác đã được cán bộ XDGN kiểm tra, xác nhận và có giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu 09/CVHN) thì được ngân hàng xem xét cho gia hạn nợ.

- Thời gian cho gia hạn nợ : ngân hàng có thể thực hiện việc gia hạn nợ một hay nhiều lần đối với 1 khoản vay nhưng tổng số thời gian cho gia hạn nợ không quá 12 tháng đối với cho vay ngắn hạn và không quá nửa thời hạn cho vay đối với cho vay trung hạn.

Trường hợp hộ vay có nhu cầu gia hạn nợ vượt thời gian gia hạn nợ tối đa nêu trên do nguyên nhân khách quan thì cán bộ XDGN báo cáo Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo huyện, thị xã, thành phố quyết định.

17.2/Chuyển nợ quá hạn : các trường hợp chuyển nợ quá hạn :

- Hộ vay sử dụng vốn sai mục đích.
- Có khả năng trả khoản nợ đến hạn nhưng không trả hoặc đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng hộ vay không được gia hạn nợ thì ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.

- Sau khi chuyển nợ quá hạn, ngân hàng thông báo cho cán bộ XDGN và chính quyền sở tại có biện pháp tích cực thu hồi nợ.

17.3/Thủ tục gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn :

- Trước khi đến hạn trả nợ 10 ngày, cán bộ ngân hàng thông báo cho cán bộ XĐGN biết số tiền, ngày đến hạn trả nợ của từng khách hàng để cán bộ XĐGN thông báo cho hộ vay biết trả nợ.

- Trường hợp hộ vay có nhu cầu gia hạn nợ thì viết giấy đề nghị gia hạn nợ gửi cho cán bộ XĐGN trước hạn trả nợ 05 ngày để gửi đến ngân hàng cho gia hạn.

- Cán bộ XĐGN kết hợp cán bộ tín dụng kiểm tra xác minh và ghi ý kiến vào giấy đề nghị gia hạn nợ để trình lãnh đạo.

- Ngân hàng xem xét quyết định cho gia hạn nợ theo chế độ qui định.

Điều 18 : Xử lý nợ bị rủi ro : thực hiện theo Chỉ thị số 34/2002/CT.UB ngày 08/7/2002 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc giải quyết những trường hợp bị rủi ro khi vay vốn xóa đói giảm nghèo thuộc nguồn vốn Ngân sách địa phương, và công văn số 1008/XĐGN-LĐTĐBXH ngày 15/7/2002 của Sở Lao động - TBXH tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc giải quyết những trường hợp bị rủi ro khi vay vốn xóa đói giảm nghèo thuộc nguồn vốn Ngân sách địa phương.

Điều 19 : Những hộ nghèo không được vay vốn quỹ xóa đói giảm nghèo :

- Những hộ nghèo không còn sức lao động, những hộ độc thân đang trong thời gian thi hành án hoặc những hộ nghèo mắc tệ nạn cờ bạc, nhậu nhẹt bê tha, nghiện hút, trộm cắp, lừa dối không chịu lao động .

- Những hộ nghèo thuộc diện : già cả, neo đơn, tàn tật không còn sức lao động .

Điều 20 : Quyền và nghĩa vụ các bên :

20.1/Đối với hộ nghèo :

- Có quyền trả nợ trước hạn và từ chối các yêu cầu của bên cho vay trái với qui định tại văn bản này.

- Phải kê khai đầy đủ , trung thực các thông tin liên quan đến việc cho vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp .

- Thực hiện đầy đủ các cam kết ghi trong hồ sơ vay vốn.

20.2/Đối với ngân hàng :

- Có quyền từ chối yêu cầu vay vốn của hộ nghèo trái với qui định này, yêu cầu hộ vay trả nợ trước hạn nếu phát hiện hộ vay sử dụng vốn sai mục đích có xác nhận của Ban XĐGN xã, phường, thị trấn.

- Có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đầy đủ.

- Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ phát sinh và phối hợp cán bộ XĐGN trong việc cho vay, thu nợ, xử lý nợ.

- Phối hợp cùng Ban chỉ đạo XĐGN tỉnh trong công tác xin bổ sung nguồn vốn vay XĐGN từ ngân sách tỉnh, phân bổ nguồn vốn vay XĐGN cho các huyện, thị xã, thành phố kịp thời và đáp ứng đủ nhu cầu vốn.

20.3/Đối với Ban XĐGN xã, phường, thị trấn :

- Kiểm tra, giám sát và duyệt danh sách hộ nghèo vay vốn, chỉ đạo cán bộ XDGN đôn đốc hộ vay trả nợ kịp thời, xử lý nợ theo qui định, định kỳ báo cáo tình hình hoạt động cho vay hộ nghèo với cấp trên.

- Cán bộ XDGN là người đại diện cho các hộ nghèo vay vốn tại địa phương để kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đôn đốc hộ vay trả nợ gốc, lãi đúng hạn.

Điều 21 : Khi hoàn thành chương trình XDGN hoặc khi có chủ trương thu hồi nguồn quỹ cho vay XDGN, Sở Tài chính sẽ thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội trước 6 tháng để Ngân hàng có kế hoạch thu hồi dần vốn từ các đối tượng vay. Trường hợp khoản vay chưa đến kỳ hạn thu hồi vốn thì Sở Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ thống nhất lịch thu hồi cụ thể. Toàn bộ quỹ này sẽ được nộp vào Ngân sách địa phương .

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Qui định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những qui định trước đây trái với qui định này đều bãi bỏ, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các địa phương kịp thời báo cáo về Sở Lao động - TBXH, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo XDGN tỉnh để nghiên cứu đề xuất giải quyết kịp thời .

TM/UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU *Handwritten signature*

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
PHẠM QUANG KHẢI